

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 207/2020/HS-ST
Ngày: 18-6-2020**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Hà.

Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Quốc Hùng và bà Nguyễn Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Tuấn Dũng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18/6/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 175/2020/TLST-HS ngày 27/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2020/QĐXXST-HS ngày 02/6/2020 đối với bị cáo: **PETER**, sinh ngày 18/4/1988; *giới tính:* Nam; *đăng ký cư trú:* Số 10 đường Gavril, thành phố Pazar, quận Pazar, tỉnh Pazardz, nước Cộng hòa Bulgaria; *nơi cư trú tại Việt Nam:* Đội 04, thôn 01, xã TM, huyện OT, thành phố Hà Nội; *nghề nghiệp:* Không; *quốc tịch:* Cộng hòa nhân dân Bulgaria; *hộ chiếu số:* 386476583 cấp ngày 04/10/2019; Thẻ tạm trú số AA121107 do Cục quản lý Xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp, thời hạn đến ngày 13/11/2021; con bà Petrova và ông Georgi; *tình trạng hôn nhân:* Chưa kết hôn, có 01 con chung với chị Nguyễn Thị N là Peter Nguyễn; *theo Phiếu xác minh lý lịch tư pháp số 6350 do Tòa án thành phố Pazardzhik cấp ngày 09/3/2020:* Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2020 tại Trại tạm giam số 01 của Công an thành phố Hà Nội, Việt Nam. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Phương Hoa và ông Hoa Hoàng Nhật, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Huỳnh Nam , Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Luật sư Hoa Hoàng Nhật có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Ngọ, sinh năm 1953; căn cước công dân số: 033053000498 cấp ngày 05/01/2018; hộ chiếu số: N1167428; trú tại: Chung cư 219 phố TK, phường H, quận G, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 16 giờ 45 phút ngày 20/01/2020 tại ngã tư đường Võ Chí Công - Nguyễn Hoàng Tôn thuộc phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Việt Nam, qua kiểm tra Công an thành phố Hà Nội phát hiện Peter, là người điều khiển chiếc xe ô tô Mercedes-Benz đã cất giữ trong xe: 01 lọ thủy tinh nắp màu đen bên trong chứa dung dịch màu đỏ; 01 coóng thủy tinh và 02 ống hút bằng nhựa đều đã qua sử dụng. Kiểm tra chiếc túi xách màu đen để tại ghế phụ trên xe ô tô có: 01 túi nylon màu xanh kích thước 5x7cm chứa các viên nén màu hồng; 03 coóng thủy tinh đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen số thuê bao 0902172799; 01 quyền hộ chiếu số 386476583, cấp ngày 04/10/2019 và 01 Thẻ tạm trú số AA121107 đều mang tên Peter; 01 Đăng ký xe; 01 Giấy chứng nhận kiểm định và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm của xe ô tô và 5.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 817/KLGD-PC09 ngày 27/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *“01 coóng thủy tinh và 02 ống hút đã qua sử dụng đều có dính ma túy loại Methamphetamine; Chất lỏng bên trong 01 lọ thủy tinh nắp màu đen có ma túy loại Methamphetamine; thể tích 15 ml; nồng độ 0,007 g/ml, khối lượng Methamphetamine trong chất lỏng (0,007 g/ml x 15 ml) là 0,105 gam. Tang vật thu giữ trong túi xách màu đen trên ghế xe ô tô: Các viên nén màu hồng bên trong 01 túi nylon màu xanh đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 9,206 gam; 03 coóng thủy tinh đã qua sử dụng đều có dính ma túy loại Methamphetamine”.*

Khám xét chỗ ở của Peter tại đội 04, thôn 01, xã TM, huyện OT, thành phố Hà Nội đã thu giữ: 01 túi nylon màu trắng kích thước 5x7cm chứa thảo mộc khô; 01 túi nylon màu trắng kích thước 5x7cm trong chứa tinh thể màu trắng; 02 bình sục tự tạo bằng vỏ chai nước ngọt có gắn ống hút đã qua sử dụng; 01 coóng thủy tinh và 03 mảnh giấy bạc đều đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 824/KLGD-PC09 ngày 29/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *“Thảo mộc khô bên trong 01 túi nylon là Cần sa, khối lượng 2,386 gam; Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nylon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 5,812 gam; 02 vỏ chai nhựa có*

gắn ống hút, 01 coóng thủy tinh và 03 mảnh giấy bạc đều có dính ma túy loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Peter sinh ra tại thành phố Pazar, nước Cộng hòa Bulgaria. Sau khi lớn lên, đã có thời gian 14 năm làm quản lý khách sạn tại thành phố Milano, Cộng hòa Ý. Khoảng năm 2016, Peter quen chị Nguyễn Thị N; hai người chung sống với nhau như vợ chồng và có 01 con chung là Peter Nguyễn. Peter đã nhiều lần xuất nhập cảnh Việt Nam. Gần nhất nhập cảnh ngày 3/7/2019 qua cửa khẩu Nội Bài do Công ty TNHH Đầu tư và Công nghệ Tất Thành bảo lãnh. Ngày 11/11/2019, Peter được Cục quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an cấp thẻ tạm trú ký hiệu ĐT vào hộ chiếu số 386476583 do Công ty TNHH Phân phối Lukor bảo lãnh, thời hạn từ ngày 14/11/2019 đến ngày 13/11/2021. Trong thời gian ở Việt Nam, Peter chủ yếu sống tại đội 04, thôn 01, xã TM, huyện OT, thành phố Hà Nội.

Khoảng giữa tháng 12/2019, qua mạng xã hội, Peter đã liên lạc và mua ma túy của một đối tượng nam giới khoảng 30 tuổi, biết nói tiếng Anh (*không rõ tên, địa chỉ*), sử dụng số điện thoại 0932236293, và được người này hẹn giao ma túy vào chiều cùng ngày tại khu vực cổng Công viên nước Hồ Tây, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Khi gặp, Peter mua 30.000.000 đồng ma túy tổng hợp gồm hồng phiến, ma túy đá và cần sa của người đó mang về nơi ở tại đội 04, thôn 01, xã TM, huyện OT, thành phố Hà Nội cất giữ để sử dụng dần. Số hồng phiến Peter thường mang theo người, ngoài ra còn nghiền nhỏ pha với nước để tiện sử dụng. Ngày 20/01/2020, Peter mang theo hồng phiến đi đến ngã tư đường Võ Chí Công - Nguyễn Hoàng Tôn, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội thì bị Công an thành phố Hà Nội kiểm tra, thu giữ.

Chị Nguyễn Thị N khai: Năm 2016 chị đi du lịch tại Milano, Cộng hòa Ý, có gặp và quan hệ tình cảm với Peter. Sau đó, chị N mượn danh Công ty của chị bảo lãnh cho Peter sang Việt Nam; hai người sống với nhau như vợ chồng tại đội 04, thôn 01, xã TM, huyện OT, thành phố Hà Nội và có 01 con chung là Peter Nguyễn. Chị Nguyễn Thị N không biết, không liên quan việc tàng trữ trái phép chất ma túy của Peter.

Kiểm tra điện thoại di động Iphone màu đen có số thuê bao 0902172799 tạm giữ của Peter phát hiện nhiều tin nhắn bằng tiếng Anh với số điện thoại 0932236293; Peter khai là các tin nhắn hỏi mua ma túy của người này, phù hợp với lời khai về việc tàng trữ trái phép chất ma túy của Peter.

Xác minh về đối tượng nam giới người Việt Nam, khoảng 30 tuổi, sử dụng số điện thoại 0932236293, đã bán ma túy cho Peter: Tổng Công ty viễn thông Mobifone không xác định được chủ thuê bao; ngoài lời khai của Peter không còn tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ.

Đối với chiếc xe ô tô Mercedes Benz: Qua xác minh là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị N, chị N cho Peter mượn làm phương tiện đi lại nên ngày 11/02/2020, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên.

Cáo trạng số 166/CT-VKS-P1 ngày 18/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Việt Nam đã truy tố bị cáo Peter về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi vi phạm như nội dung Cáo trạng đã nêu; bị cáo xin lỗi và đề nghị được giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi; nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Peter từ 02 đến 03 năm tù; tịch thu tiêu hủy số ma túy và dụng cụ sử dụng liên quan; trả lại cho bị cáo quyền hộ chiếu, thẻ cư trú mang tên bị cáo và số tiền 5.000.000 đồng; tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại Iphone và chiếc túi xách.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát; đề nghị xem xét bị cáo là người nước ngoài, không biết tiếng Việt, chỉ nói chữ không đọc và viết được tiếng Anh; rào cản ngôn ngữ dẫn đến nhận thức pháp luật hạn chế; đề nghị áp dụng thêm điểm l khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố bị cáo và tiến hành các thủ tục tố tụng khác trong vụ án, các Cơ quan và người tiến hành tố tụng các cấp đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về trình tự, thủ tục, thẩm quyền; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì.

[2] *Về nội dung*: Căn cứ lời khai của bị cáo , lời khai của những người làm chứng; căn cứ Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang , Biên bản khám xét; các tang vật chứng thu giữ ; các Bản kết luận giám định; Biên bản xét nghiệm chất ma túy; Biên bản kiểm tra điện thoại di động, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hồi 16 giờ 45 phút ngày 20/01/2020 tại ngã tư đường Võ Chí Công và Nguyễn Hoàng Tôn, phường Xuân La, quận Tây Hồ, qua kiểm tra người và xe ô tô, Công an thành phố Hà Nội đã phát hiện Peter mang theo tổng cộng 9,311 gam Methamphetamine; khám xét chỗ ở của Peter tại đội 04, thôn 01, xã TM, huyện OT, thành phố Hà Nội, Cơ quan điều tra còn thu giữ 5,812 gam Methamphetamine và 2,386 gam Cần sa, cùng nhiều vật dụng liên quan khác; Peter khai nhận mua ma túy về cất giữ để sử dụng.

Như vậy, Peter đã có hành vi cất giữ 02 loại ma túy, tổng cộng là 15,123 gam Methamphetamine và 2,386 gam Cần sa. Hành vi nêu trên của Peter đã phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* với tình tiết tăng nặng định khung *“Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này”* theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã viện dẫn để truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật Việt Nam.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này”.

[3] Nhận thức rõ hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật Việt Nam; hành vi đó đã xâm phạm chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự Việt Nam điều chỉnh; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội; hành vi đó của bị cáo còn tạo ra hình ảnh xấu về đất nước và con người Việt Nam đối với bạn bè quốc tế. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ

án. Về nhân thân, theo kết quả xác minh của Cục Đối ngoại, Bộ Công an và Phiếu xác minh lý lịch tư pháp do Tòa án thành phố Pazar, Bulgaria cung cấp ngày 09/3/2020 thì bị cáo chưa có án tích; được coi là phạm tội lần đầu. Đại sứ quán nước Cộng hòa nhân dân Bulgaria đã có Công hàm số 68 ngày 14/4/2020 đề nghị xem xét đến các yếu tố về nhận thức, hiểu biết pháp luật; về lý lịch nhân thân và hoàn cảnh gia đình để miễn giảm trách nhiệm hình sự hoặc áp dụng hình phạt trực xuất đối với công dân Peter. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; căn cứ Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự đã ký kết ngày 03/10/1986 giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Bulgaria; Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tù dưới mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài hình phạt chính, căn cứ Điều 37 của Bộ luật Hình sự thì cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung, buộc Peter phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

[4] *Về xử lý vật chứng*: Toàn bộ số ma túy và đồ vật liên quan cần tịch thu để tiêu hủy; chiếc điện thoại di động Iphone được bị cáo sử dụng để liên hệ mua ma túy nên tịch thu, sung công quỹ Nhà nước; đối với chiếc túi xách, hộ chiếu, thẻ tạm trú và số tiền 5.000.000 đồng không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Peter phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. *Về điều khoản áp dụng*: Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 5; Điều 37; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xử phạt Peter **02 (Hai)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/01/2020.

Trục xuất Peter sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:

3.1) Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy và đồ vật liên quan được niêm phong như sau: 01 phong bì niêm phong kín, có ghi chữ “Thu giữ trên người”, có chữ ký niêm phong của Peter, cán bộ lập biên bản, người chứng kiến và Giám định viên Phạm Đình Đạo; 01 phong bì niêm phong kín, có ghi chữ “Thu giữ trên xe ô tô”, có chữ ký niêm phong của Peter, cán bộ lập biên bản, người chứng kiến và Giám định viên Phạm Đình Đạo; 01 túi giấy kích thước 25x35cm niêm phong kín, có chữ ký niêm phong của Peter, cán bộ lập biên bản, đại diện gia đình Nguyễn Thị N và Giám định viên Phạm Đình Đạo;

3.2) Tịch thu, sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động kiểu Iphone màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng;

3.3) Trả lại cho bị cáo Peter: 01 túi xách màu đen đã qua sử dụng; 01 hộ chiếu số 386476583 cấp ngày 04/10/2019 và 01 thẻ tạm trú số AA121107 đều mang tên Peter; và số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

(Tình trạng toàn bộ vật chứng trên như Biên bản giao nhận giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội và Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 19/5/2020; Số tiền 5.000.000 hiện đang trong tài khoản của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội tại Kho bạc Nhà nước Hà Đông theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 21/5/2020).

4. Về án phí: Bị cáo Peter phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Trung tâm Lý lịch tư pháp QG - Bộ Tư pháp;
- Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Đại sứ quán Bulgaria tại Việt Nam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Nam Hà